

## HƯỚNG DẪN GIEO TRỒNG GIỐNG NGÔ LAI SSC2095

### 1. Thời vụ gieo trồng

Giống ngô lai SSC2095 trồng được trong các vụ: Hè Thu, Thu Đông, Đông Xuân ở phía Nam, Vụ Xuân, Hè Thu và vụ Đông ở phía Bắc, những vùng chủ động tưới tiêu có thể trồng quanh năm. Tuy nhiên, để đạt được năng suất cao, ít sâu bệnh và hiệu quả kinh tế cao nên chọn thời vụ thích hợp ở từng vùng sao cho ở giai đoạn thụ phấn có nhiệt độ không quá cao (>35°C), hoặc không quá thấp (<15°C), ẩm độ không khí bằng hoặc cao hơn 70%, cụ thể thời điểm nhạy cảm này là: miền Nam giai đoạn tháng 2-3 và miền Bắc là cuối tháng 12 đến đầu tháng 1 hằng năm.

#### Thời vụ gieo trồng chính:

<i>Miền Bắc</i>	<i>Đông Nam bộ và Tây Nguyên</i>	<i>Đồng bằng sông Cửu Long</i>
Vụ Xuân: 20/1 – 20/2	Vụ Đông Xuân: 20/11 – 15/12	Vụ Đông Xuân: 20/10-20/11
Vụ Hè Thu: 15/4 – 15/5	Vụ Hè Thu: 20/4 – 10/5	Vụ Xuân Hè: 01/02 – 20/02
Vụ Đông: 20/8 – 30/9	Vụ Thu Đông: 5/8 – 5/9	Vụ Hè Thu: 20/4 – 15/5

### 3. Mật độ, khoảng cách

Tùy theo thời vụ, đất đai và khả năng đầu tư phân bón mà lựa chọn mật độ, khoảng cách phù hợp để hạn chế sâu bệnh, đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

#### - Miền Bắc:

Vụ Đông nên trồng mật độ 57-66 vạn cây/ ha, tương ứng khoảng cách 70 -75cm x 20-25cm. Vụ Xuân và Hè Thu mật độ nên trồng mật độ 66 vạn cây/ha, tương ứng khoảng cách 70-75 cm x 20 - 22cm

#### - Đông Nam bộ và Tây Nguyên

Trong vụ Hè Thu và Thu Đông nên trồng mật độ 66,0 vạn cây/ha, tương ứng khoảng cách 70-75 cm x 20 - 22cm. Vụ Đông Xuân 66,0 – 7,1 vạn/ha, tương ứng với khoảng cách 70 cm x 20-25cm.

#### - Đồng bằng sông Cửu Long

Trung Đông Xuân, Xuân Hè nên trồng mật độ khoảng 66,0 – 7,1 vạn/ha, tương ứng với khoảng cách 70 cm x 20-25cm. Vụ Hè Thu trồng mật độ 66,0 vạn cây/ha, tương ứng khoảng cách 70-75 cm x 20 - 22cm.

### 4. Bón phân

Đây là giống ngắn ngày, do đó bà con nông dân cần bón phân sớm, tập trung và cân đối, bón thúc lần cuối nên trước khi trổ cờ.

- Lượng bón: Cho 1 ha

Đất phù sa được bồi hàng năm: Phân vô cơ 150 N - 90 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 60 K<sub>2</sub>O

Các loại đất khác: Phân vô cơ 160 N - 90 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 90 K<sub>2</sub>O

Nên bổ sung phân hữu cơ 5-7 tấn/ha, đặc biệt là nhóm đất không được phù sa bồi đắp hàng năm. Nếu mật độ đạt 71,0 vạn cây/ha cần tăng thêm lượng phân nêu trên khoảng 10%.

- Cách bón:

- Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ và phân lân + 1/4 lượng đạm.
- Bón thúc lần 1 khi ngô 3 - 5 lá: 1/4 lượng đạm + 1/2 lượng kali.
- Bón thúc lần 2 khi ngô 7 - 9 lá: 1/2 lượng đạm + 1/2 lượng kali.

## 5. Chăm sóc

Tiến hành tưới cây, định cây đảm bảo mật độ sau khi mọc, có thể dặm bằng cây con trong bầu.

\* Vun xới và bón thúc

- Khi ngô 3 - 5 lá: Xới đất, bón thúc lần 1 và vun nhẹ quanh gốc.
  - Khi ngô 7 - 9 lá: Xới đất, bón thúc lần 2 và vun cao chống đổ.

\* Tưới nước

Đảm bảo đủ độ ẩm cho ngô, đặc biệt vào các thời kỳ ngô 6 - 7 lá, giai đoạn trước và sau khi trổ cờ 10-15 ngày. Cần tưới đồng đều, sau khi tưới hoặc khi mưa phải thoát hết nước đọng trong ruộng.

## 6. Phòng trừ sâu bệnh

Theo dõi phát hiện và phòng trừ sâu bệnh trong suốt quá trình sinh trưởng của cây ngô.

**Sâu hại:**

- Thời kỳ cây con cần lưu ý các loại sâu bệnh sau đây: Côn trùng gây hại khi gieo, sâu xám, sâu ăn tạp.
- Sâu đục thân, sâu đục trái có thể gây hại từ khi bắp 30 ngày tuổi cho đến khi thu hoạch. Và rầy rệp có thể gây hại từ khi bắp chuẩn bị trổ cờ đến trước khi thu hoạch.

**Bệnh hại:**

- Các loại bệnh thường gặp như gỉ sắt, khô vằn, đốm lá lớn, bệnh sọc lá...

Về loại thuốc và cách sử dụng cần tuân thủ theo hướng dẫn chung của Ngành Bảo vệ thực vật hoặc theo hướng dẫn được ghi trên các nhãn thuốc.

## 7. Thu hoạch

Thu hoạch khi ngô chín hoàn toàn hoặc chín sinh lý (dấu hiệu chín sinh lý khi chân hạt có vết đen hoặc 75% số cây có lá bị khô), có thể thu hoạch muộn hơn nếu thời tiết cho phép.